| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HTN**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 38 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11/8/2022.
*Về việc: "Ly hôn, nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTN, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Nguyễn Hoài Tân.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Thông Minh Tấn;

2. Ông Hoàng Văn Tâm;

***- Thư ký phiên tòa***: ông Ngô Duy Khánh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HTN tham gia phiên toà:*** Bà Cao Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân HTN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 163/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa 19/2022/HNGĐST-QĐ, ngày 15/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Bà Lê Thị Phi H - sinh năm 1990** *(vắng mặt)*

- *Bị đơn*: **Ông Nguyễn Q - sinh năm 1989** *(vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: thôn PS, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị Phi H trình bày:*** bà và ông Nguyễn Q quen biết yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận vào ngày 12/7/2012. Sau khi kết hôn bà và ông Q sống hạnh phúc trong thời gian đầu, nhưng sau đó bà và ông Q bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và bất đồng dù đã cố gắng giải quyết nhưng vẫn không thể nào cải thiện được mối quan hệ. Mâu thuẫn chủ yếu là vấn đề tài chính của hai vợ chồng và tính hay nhậu nhẹt của ông Q, do vậy hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xảy ra mâu thuẫn bất đồng, hiện nay không còn tình cảm với nhau. Vợ chồng bà đã ly thân được khoảng 04 năm năm.

***Về con chung***: bà và ông Q có 01 con chung tên Nguyễn Lê Bảo Ch (sinh

ngày 19/02/2013) hiện nay cháu Ch đang sống cùng bà H tại thị trấn TN, huyện HTN. Nguyện vọng của bà là sau khi ly hôn, bà tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, bà không yêu cầu ông Q trợ cấp tiền nuôi con.

***Về tài sản chung:*** tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

***Về nợ chung:*** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Trong quá trình giải quyết vụ án (lấy lời khai, công khai chứng cứ, hòa giải) bị đơn là ông Nguyễn Q không hợp tác, không đến Tòa án để trình bày mặc dù đã được tống đạt và triệu tập hợp lệ nhiều lần do vậy không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.***

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN phát biểu ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

*Về nội dung vụ án:*

Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án nhân dân HTN chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Phi H, cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Q.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Lê Bảo Ch (sinh ngày 19/02/2013) cho bà Lê Thị Phi H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Lê Thị Phi H nộp đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Q (Cư trú tại: thôn PS, xã HM, huyện HTN, Bình Thuận), căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là ông Nguyễn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Trong đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai, bà Lê Thị Phi H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện HTN giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Q. Với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn đã xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn trong thời gian dài; giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, hiện nay

hai bên đã không còn chung sống với nhau, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hơn thế nữa Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần triệu tập và tiến hành mở các phiên hòa giải nhưng ông Q đều vắng mặt, cho thấy ông Q cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà H.

Như vậy, có thể khẳng định rằng tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Thị Phi H và ông Nguyễn Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị Phi H.

[3.2] Về con chung: Bà Lê Thị Phi H và ông Nguyễn Q có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Bảo Ch, sinh ngày 19/02/2013. Từ khi ly thân cho đến nay cháu Ch ở với bà H. Nguyện vọng của cháu Ch sau khi cha mẹ ly hôn thì được ở với mẹ. Do vậy, để đảm bảo cho cháu Nguyễn Lê Bảo Ch cuộc sống ổn định, phát triển tâm sinh lý bình thường HĐXX tiếp tục giao cháu Ch cho bà Lê Thị Phi H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

[3.3] Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Bà Lê Thị Phi H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[3.4] Về tài sản và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị Phi H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

## QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ vào:**

- Khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, Điều 227, 228 và Điều 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

***1. Về hôn nhân:*** chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Phi H, bà Lê Thị Phi H được ly hôn với ông Nguyễn Q.

***2. Về con chung:*** Giao cháu Nguyễn Lê Bảo Ch cho bà Lê Thị Phi H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Ông Nguyễn Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Ông Nguyễn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

***4. Về án phí:*** Bà Lê Thị Phi H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000702 ngày 24/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HTN. Bà Lê Thị Phi H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

***5. Về quyền kháng cáo:*** Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện HTN;
- Chi cục THA dân sự huyện HTN;
- UBND xã HM, huyện HTN.
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hoài Tân**